THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 21/CT-TTg	*Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2016*

CHỈ THỊ
Về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017

Năm 2017 là năm có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020. Bên cạnh những thuận lợi, cũng có nhiều khó khăn, thách thức lớn đối với sự phát triển, đặc biệt là xung đột khu vực và sự phục hồi chậm của kinh tế thế giới; trong nước, tình hình hạn hán, thiên tai, biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn,... diễn biến ngày càng phức tạp, ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp; kinh tế vĩ mô ổn định nhưng chưa vững chắc; sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trong bối cảnh hội nhập và những yếu kém về trình độ lao động so với thế giới và khu vực đã và đang là những thách thức không nhỏ đối với nước ta.

Thủ tướng Chính phủ chỉ thị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước (sau đây gọi tắt là các Bộ, ngành trung ương và địa phương) tập trung chỉ đạo xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 với các yêu cầu, nhiệm vụ và nội dung chủ yếu sau:

A. YÊU CẦU XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017

1. Đánh giá sát thực, đúng thực chất tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2016, bao gồm: Các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2016. Phân tích đánh giá rõ những kết quả ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; việc thực hiện các mục tiêu tăng trưởng kinh tế, tái cơ cấu kinh tế, thực hiện các đột phá lớn, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, các lĩnh vực khoa học, giáo dục, đào tạo, an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, tài nguyên và môi trường, quốc phòng, an ninh,... Đối với tình trạng hạn hán và xâm nhập mặn, các bộ, ngành trung ương và địa phương tập trung đánh giá, thống kê thiệt hại cụ thể đối với sản xuất và đời sống nhân dân, bám sát tình hình để dự báo và có những giải pháp phục hồi sản xuất, ổn định đời sống nhân dân.

2. Dự báo kịp thời tình hình thế giới và trong nước, những cơ hội, thách thức đối với sự phát triển để có giải pháp ứng phó phù hợp, hạn chế thấp nhất các tác động tiêu cực có thể xảy ra.

3. Trên cơ sở kết quả đã đạt được và dự báo tình hình trong nước và thế giới, căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 đã được Quốc hội thông qua, các điều kiện thực tế của từng ngành, lĩnh vực, địa phương, các bộ, ngành trung ương và địa phương xác định mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017.

4. Việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 phải phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước trung hạn 5 năm 2016 - 2020 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020.

5. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 phải được triển khai xây dựng đồng bộ, hệ thống, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị.

6. Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả; tăng cường trách nhiệm giải trình trong xây dựng kế hoạch và phân bổ các nguồn lực.

B. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tạo chuyển biến rõ rệt về cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh. Bảo đảm an sinh xã hội và chăm lo đời sống nhân dân. Phát triển văn hóa, thực hiện dân chủ và công bằng xã hội. Ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, chủ động phòng chống thiên tai, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia. Giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả đối ngoại, đưa quan hệ với các đối tác đi vào chiều sâu, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, góp phần nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

II. ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Tiếp tục thực hiện các biện pháp bảo đảm ổn định các cân đối vĩ mô và kiểm soát lạm phát. Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, chặt chẽ, phối hợp nhịp nhàng với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác. Điều hành lãi suất phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát và thị trường tiền tệ, phấn đấu giảm lãi suất, góp phần giảm chi phí đầu vào, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Xây dựng và tổ chức thực hiện đề án chống đô la hóa trong nền kinh tế, hạn chế tín dụng ngoại tệ đi đôi với xây dựng thị trường mua bán ngoại tệ phù hợp; tiếp tục ngăn chặn, đẩy lùi tình

trạng vàng hóa trong nền kinh tế. Thực hiện chính sách tài khoá chủ động, chặt chẽ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách; kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước. Cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng hiệu quả, bảo đảm an ninh tài chính quốc gia, an toàn nợ công. Huy động, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế.

2. Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) năm 2017 khoảng 6,8%. Các địa phương căn cứ số liệu tăng trưởng kinh tế (GRDP) 6 tháng đầu năm 2016 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) công bố, đồng thời căn cứ vào điều kiện thực tế ở địa phương ước thực hiện cả năm và dự báo triển vọng phát triển để xác định chỉ tiêu GRDP năm 2017 cho phù hợp.

3. Tập trung thực hiện quyết liệt Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013 - 2020 theo đúng Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung vào 3 trọng tâm là tái cơ cấu đầu tư, trọng tâm là đầu tư công; tái cơ cấu hệ thống tài chính - ngân hàng, trọng tâm là các tổ chức tín dụng; tái cơ cấu doanh nghiệp, trọng tâm là các tập đoàn, tổng công ty nhà nước. Thực hiện tái cơ cấu mạnh mẽ và hiệu quả trong lĩnh vực nông nghiệp theo hướng tổ chức lại sản xuất, tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp, tạo ra các vùng sản xuất lớn, các chuỗi cung ứng sản phẩm an toàn từ sản xuất đến chế biến và tiêu thụ nông sản, thực phẩm. Tập trung phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ, các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, gắn với các lợi thế về phát triển nguồn nguyên liệu nông sản, thuỷ sản. Đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ có lợi thế, có giá trị gia tăng cao như: Du lịch, viễn thông, công nghệ thông tin, tài chính, ngân hàng,... Tổ chức tốt thị trường trong nước và thương mại biên giới. Thực hiện Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020, phát huy mọi tiềm năng từ biển.

4. Đẩy mạnh thực hiện 3 đột phá trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường đồng bộ, hiện đại trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy luật của kinh tế thị trường và cam kết hội nhập quốc tế sâu rộng. Đổi mới công tác quy hoạch, kế hoạch và điều hành phát triển kinh tế theo cơ chế thị trường. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao cùng với phát triển ứng dụng khoa học công nghệ, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập. Huy động nhiều nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng; ưu tiên đầu tư cho các công trình giao thông và hạ tầng đô thị lớn, các công trình có tính kết nối, lan tỏa phát triển giữa các ngành, lĩnh vực, vùng miền; phát triển hệ thống thủy lợi, các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai, xử lý chất thải, bảo vệ môi trường,... Đầu tư phát triển cơ sở vật chất các ngành giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, du lịch, thông tin và truyền thông,... và các phúc lợi xã hội khác.

5. Tập trung thực hiện các giải pháp tổng thể, toàn diện, có căn cứ khoa học và thực tiễn để ứng phó với biến đổi khí hậu. Triển khai thực hiện hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm kế hoạch hành động thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu được thông qua tại Hội nghị các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP21); các chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, phòng chống giảm nhẹ thiên tai.

Đẩy nhanh tiến độ các dự án khắc phục thiên tai, hạn hán, bảo đảm nguồn nước cho sinh hoạt, tưới tiêu ở các tỉnh Tây Nguyên và Nam Trung Bộ, các dự án chống xâm nhập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long. Khôi phục rừng phòng hộ, rừng ngập mặn ven biển. Bảo vệ, phát triển và sử dụng hiệu quả, bền vững diện tích rừng hiện có và quỹ đất được quy hoạch cho phát triển lâm nghiệp.

Tăng cường quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản. Quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước trong các hồ chứa. Chấn chỉnh việc quản lý, khai thác cát, sỏi lòng sông. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm môi trường, nhất là tại các làng nghề, khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế, các lưu vực sông, vùng ven biển, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm nặng. Kiên quyết xử lý các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường. Tăng cường các biện pháp xử lý chất thải rắn, chất thải công nghiệp, chất thải độc hại và chất thải y tế. Đẩy mạnh các giải pháp hữu hiệu giảm thiểu ô nhiễm và bảo vệ môi trường, cảnh quan ở khu vực nông thôn, các khu đô thị lớn.

6. Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh đã đề ra tại Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2014, Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 và Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ, với mục tiêu là tạo ra điều kiện thuận lợi nhất cho đầu tư kinh doanh, giảm tối đa các chi phí khởi nghiệp, tạo điều kiện để giảm chi phí đầu vào, khuyến khích đổi mới công nghệ, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, trong đó tập trung hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhà nước, thực hiện cổ phần hoá, thoái vốn nhà nước theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước.

7. Tăng cường xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường mới, bảo đảm tăng trưởng xuất khẩu bền vững. Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các cam kết hội nhập quốc tế, nhất là trong khuôn khổ Cộng đồng ASEAN, Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và các hiệp định thương mại tự do đã ký kết. Rà soát, hoàn thiện pháp luật phù hợp với thông lệ quốc tế và các

điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Tiếp tục đẩy mạnh vận động các nước công nhận quy chế kinh tế thị trường của Việt Nam trước ngày 31 tháng 12 năm 2018; chủ động, tích cực vận dụng Cơ chế giải quyết tranh chấp của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và các hiệp định thương mại tự do (FTA) để bảo vệ lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp trong nước. Chú trọng nâng cao năng lực hội nhập quốc tế, trong đó tập trung phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức về hội nhập quốc tế trong hệ thống chính trị, các ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và toàn xã hội.

8. Khuyến khích mạnh mẽ mọi tổ chức, cá nhân nghiên cứu, sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, sáng kiến nâng cao năng suất lao động trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển. Đào tạo, phát triển đội ngũ nhân lực khoa học công nghệ trình độ cao trong nước, kết hợp với thu hút, trọng dụng cán bộ thực tài trong nước và người Việt Nam ở nước ngoài.

9. Phát triển hệ thống an sinh xã hội. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững. Thực hiện các chính sách giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động, ổn định và phát triển thị trường xuất khẩu lao động; tăng cường công tác quản lý xuất khẩu lao động. Quản lý chặt chẽ lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Thực hiện đầy đủ các chính sách trợ giúp xã hội, ưu đãi người có công.

10. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân. Củng cố và nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn xảy ra. Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, tập trung giảm quá tải bệnh viện tuyến trên. Tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo đúng Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

11. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa dân tộc. Thực hiện tốt chính sách dân tộc và tôn giáo; bình đẳng giới, nâng cao vị thế của phụ nữ. Chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, bảo đảm việc thực hiện các quyền của trẻ em; đẩy mạnh thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên. Phát triển phong trào thể dục, thể thao, nâng cao thể chất của người Việt Nam.

12. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp. Tăng cường biện pháp triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Phát triển Chính phủ điện tử theo tinh thần Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ. Công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước. Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

13. Thực hiện quyết liệt các giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, không để các vụ việc tồn đọng, kéo dài. Nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác thi hành án, nhất là các vụ việc thi hành án dân sự liên quan đến hoạt động tín dụng, ngân hàng.

14. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh. Tập trung nắm chắc tình hình trong và ngoài nước, kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại để chủ động giải quyết mọi tình huống phát sinh; kiên quyết, kiên trì đấu tranh giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các lực lượng thực thi pháp luật trên biển.

15. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế. Đưa quan hệ với các đối tác đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả. Kiên trì thúc đẩy giải quyết các vấn đề trên biển bằng biện pháp hoà bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển 1982 và các thoả thuận khu vực. Đẩy mạnh, nâng tầm đối ngoại đa phương, nhất là trong ASEAN, Liên hợp quốc. Đảm nhận các trọng trách quốc tế, nhất là đăng cai tổ chức thành công Năm APEC Việt Nam 2017.

16. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả. Cơ quan nhà nước các cấp có trách nhiệm chủ động cung cấp thông tin, nhất là tình hình kinh tế - xã hội, các cơ chế, chính sách mới cho cơ quan thông tấn, báo chí. Tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với cộng đồng doanh nghiệp và dân cư.

III. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017

1. Đối với dự toán thu ngân sách nhà nước

Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2017 phải được xây dựng tích cực, trên cơ sở quy định pháp luật về thu ngân sách, khả năng thực hiện năm 2016, dự báo các yếu tố thay đổi về năng lực sản xuất kinh doanh có tính đến tác động của quá trình hội nhập quốc tế. Thực hiện thí điểm xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước trên cơ sở dữ liệu về kinh tế - xã hội từng địa phương; phấn đấu tăng thu để tăng chi. Tăng cường hơn nữa công tác quản lý thu, rà soát thu hồi nợ đọng thuế, các khoản thu từ các dự án đầu tư đã hết thời gian ưu đãi, các khoản thu được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán,... Mở rộng cơ sở thuế, nhất là khu vực ngoài quốc doanh; kiểm soát chặt chẽ giá tính thuế hàng nhập khẩu.

Phấn đấu tỷ lệ huy động vào ngân sách nhà nước trên GDP năm 2017 khoảng 20 - 21%. Dự toán thu nội địa (không kể thu từ dầu thô, thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết) tăng bình quân tối thiểu 13 - 15% so với đánh giá ước thực hiện năm 2016 (loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi

chính sách). Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu tăng bình quân tối thiểu 5 - 7% so với đánh giá ước thực hiện năm 2016. Mức tăng thu cụ thể tuỳ theo điều kiện, đặc điểm và phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn của từng địa phương.

2. Đối với dự toán chi ngân sách nhà nước

Thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ quan trọng, cấp thiết và khả năng triển khai trong năm 2017. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách mới khi cân đối được nguồn; chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

Khi xây dựng dự toán và bố trí ngân sách nhà nước năm 2017, các bộ, ngành trung ương và địa phương cần chú ý các nội dung sau:

a) Chi đầu tư phát triển

Chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2017 (bao gồm cả vốn trái phiếu Chính phủ, vốn xổ số kiến thiết[1]) phải phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020. Phấn đấu bố trí chi đầu tư phát triển theo nguyên tắc: Tổng chi đầu tư phát triển không thấp hơn tổng số vay bù đắp bội chi từ nguồn vốn trong nước và vốn vay nước ngoài cho đầu tư phát triển theo cam kết với các nhà tài trợ; tiền thu sử dụng đất, tiền thu từ xổ số kiến thiết, một phần tiền thu từ sử dụng tài nguyên theo tinh thần Kết luận số 63-KL/TW ngày 27 tháng 5 năm 2013 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về thực hiện cải cách tiền lương đến năm 2020.

Việc bố trí vốn kế hoạch chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước phải thực hiện đúng quy định của Luật đầu tư công, các nghị định của Chính phủ; các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 quy định tại Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ và phải bảo đảm phù hợp với Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020.

b) Chi thường xuyên:

Xây dựng dự toán chi thường xuyên theo từng lĩnh vực, bảo đảm đúng chính sách, chế độ, trong phạm vi dự toán chi ngân sách nhà nước theo định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017.

---

[1] Từ năm 2017, dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước bao gồm cả đầu tư từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ, nguồn thu xổ số kiến thiết. Mức huy động trái phiếu Chính phủ cho đầu tư phát triển giai đoạn 2017 - 2020 sẽ được Chính phủ trình Quốc hội quyết định tại kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XIV.

Dự toán chi thường xuyên phải bảo đảm triệt để tiết kiệm, gắn với việc tinh giản biên chế, sắp xếp lại bộ máy hành chính giai đoạn 2016 - 2020 theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài, mua sắm ô tô và trang thiết bị đắt tiền.

Các bộ, ngành trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nghiêm lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ, đẩy mạnh việc triển khai cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập, giảm dần mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để có nguồn tăng chi đầu tư, chi hỗ trợ trực tiếp cho người có công với cách mạng, người nghèo và các đối tượng chính sách để được tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản thiết yếu, qua đó thực hiện tái cơ cấu một bước chi ngân sách nhà nước.

c) Chi dự trữ quốc gia:

Theo quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015, từ năm 2017, chi dự trữ quốc gia là một nội dung chi ngân sách nhà nước, độc lập với chi đầu tư phát triển. Căn cứ Chiến lược phát triển dự trữ quốc gia đến năm 2020, Kế hoạch dự trữ quốc gia 5 năm 2016 - 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, các bộ, ngành trung ương quản lý hàng dự trữ quốc gia xây dựng kế hoạch và dự toán chi dự trữ quốc gia năm 2017 trên tinh thần triệt để tiết kiệm, tập trung vào các mặt hàng thiết yếu, chiến lược; ưu tiên các mặt hàng dự trữ quốc gia phục vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, phục vụ quốc phòng, an ninh.

d) Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu:

Các bộ chủ chương trình khẩn trương hoàn thiện báo cáo nghiên cứu khả thi của các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình mục tiêu theo ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định. Dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu năm 2017 bố trí căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt từng chương trình, Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015, khả năng cân đối ngân sách nhà nước năm 2017, ưu tiên bố trí vốn cho các chương trình mục tiêu quốc gia.

đ) Đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài:

Thực hiện lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 theo đúng trình tự, quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015, Luật đầu tư công, Luật quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn thi hành. Rà soát chặt chẽ kế hoạch sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Kiên quyết loại bỏ các dự án không thật sự cần thiết, kém hiệu quả. Bố trí dự

toán chi ngân sách nhà nước từ nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài cho các dự án bảo đảm theo tiến độ đã ký kết với nhà tài trợ, khả năng đáp ứng nguồn vốn đối ứng, tiến độ giải phóng mặt bằng, năng lực của chủ đầu tư quản lý chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

e) Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương các cấp bố trí dự phòng ngân sách theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015 để chủ động ứng phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán.

g) Các bộ, ngành trung ương và các cơ quan, đơn vị ở địa phương báo cáo tình hình thu - chi tài chính năm 2016 và dự kiến kế hoạch thu - chi tài chính năm 2017 của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý khi xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2017.

3. Xây dựng dự toán ngân sách địa phương các cấp

a) Năm 2017 là năm đầu tiên của thời kỳ ổn định ngân sách mới 2017 - 2020 theo quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015, căn cứ vào mức chi cân đối ngân sách địa phương tính theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên năm 2017 và chi đầu tư giai đoạn 2016 - 2020 theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng hệ thống định mức phân bổ ngân sách địa phương năm 2017, tỷ lệ điều tiết nguồn thu phân chia giữa các cấp chính quyền địa phương và số bổ sung ngân sách cho chính quyền cấp dưới trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.

b) Ngoài việc bảo đảm các yêu cầu tại khoản 1 và 2 Mục này, việc xây dựng dự toán ngân sách địa phương các cấp năm 2017 còn phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: Địa phương phải dự toán toàn bộ các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác trên địa bàn theo quy định tại Điều 7 Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Dự toán chi ngân sách địa phương: Căn cứ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách địa phương năm 2017 xác định tại điểm a khoản này; trên cơ sở mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 của địa phương; các chế độ, chính sách do Trung ương, địa phương ban hành theo thẩm quyền để xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương, chi tiết từng lĩnh vực chi theo quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015.

- Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất: Dự toán thu được xây dựng trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được điều chỉnh (phù hợp với điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất của các địa phương); kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất; đồng thời, lập phương án bố trí chi đầu tư phát triển từ khoản thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết: Từ năm 2017, theo quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015, nguồn thu này được tính trong dự toán thu cân đối ngân sách địa phương, sử dụng toàn bộ cho chi đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên bố trí đầu tư lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới, công trình ứng phó với biến đổi khí hậu và các công trình phúc lợi xã hội khác theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Đối với việc xây dựng kế hoạch vay và trả nợ (cả gốc và lãi): Thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn. Bội chi ngân sách địa phương chỉ được sử dụng để đầu tư các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.

4. Các bộ, ngành trung ương và địa phương tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác quyết toán; kiểm tra, xét duyệt và thẩm định quyết toán ngân sách nhà nước năm 2015 theo đúng quy định; thực hiện công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2014; tiến hành thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư phát triển; xử lý, giải quyết ngay từ khâu xây dựng dự toán những tồn tại, sai phạm trong bố trí dự toán chi ngân sách chưa phù hợp với tình hình thực tế triển khai thực hiện và Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân đã được cơ quan thanh tra, kiểm toán phát hiện, kiến nghị theo đúng quy định của pháp luật.

IV. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2017

Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2017 theo đúng quy định của Luật đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, các văn bản hướng dẫn thi hành luật, trong đó lưu ý:

1. Đối với kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Mục III nêu trên.

2. Đối với kế hoạch đầu tư nguồn thu để lại cho đầu tư chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước tính toán xác định đủ các khoản thu theo quy định của Luật đầu tư công, trong đó các bộ, ngành trung ương và địa phương lưu ý việc sử dụng nguồn thu từ bán tài sản, kể cả thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất để đầu tư, phải lập kế hoạch đầu tư từ nguồn thu này.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ và những quy định trong Chỉ thị này, hướng dẫn cụ thể về nội dung và tiến độ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 phù hợp với quy định của Luật đầu tư công và Luật ngân sách nhà nước năm 2015.

2. Các bộ, ngành trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cấp chính quyền địa phương hướng dẫn và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước cấp mình theo đúng quy định tại Chỉ thị này và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác sử dụng ngân sách nhà nước có trách nhiệm tổ chức thực hiện Chỉ thị này./

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (3b).KN 364

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: **848**/SY-UBND

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, KHĐT, NN&PTNT, TNMT, CT, YT, LĐTBXH;
- Lãnh đạo VP, K1, K17;
- Lưu: VT (20b).

SAO Y BẢN CHÍNH

Bình Định, ngày 13 tháng 6 năm 2016

TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Thái Bình